

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Hải

Bà Lê Thị Bổng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Lường Văn E, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1971 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản Nh, xã G P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn M (đã chết); con bà: Đinh Thị Mng; có vợ là Đinh Thị Nng, bị cáo có 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

- Bị hại: anh Lường Văn Ng, sinh 1991, nơi cư trú: Bản Mòn, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; “đã chết”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lường Văn Ng: Ông Lường Thanh U, sinh năm 1960; địa chỉ: Bản Mòn, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, là bố đẻ của bị hại Lường Văn Ng; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lường Văn B; sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản Nhọt 2, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

+ Anh Đinh Văn P, sinh năm 1959; nơi cư trú: Bản Nhọt 2, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 15/6/2018, Lường Văn E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2-190.36, phía sau chở anh Đinh Văn P lưu thông trên quốc lộ 37, theo hướng từ xã Huy Hạ ra xã Gia Phù, huyện Phù Yên. Khi đi đến đoạn đường vòng cung tại km 384+350-QL 37 thuộc địa phận bản Bó 1, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên. Lường Văn E thấy phía trước có xe ô tô đi cùng chiều nên đã tăng ga đồng thời điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều để vượt xe ô tô thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 26K1 – 9770 do anh Lường Văn Ng điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Lường Văn Ng bị chết, Đinh Văn P và Lường Văn E bị thương.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn E đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lường Văn E đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại B bản khám nghiệm hiện trường xác định (Bút lục số 25-37): Trên mặt đường có các vạch sơn màu vàng dọc rìa chia mặt đường thành hai chiều đi và về. Tại hiện trường có 11 vị trí có dấu vết của vụ tai nạn đều thuộc phần đường bên phải (hướng Gia Phù đi thị trấn Phù Yên). Tại B bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Lường Văn E (bút lục 71) xác định: Nồng độ cồn là 0,380 mg/lít khí thở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS-PY ngày 10/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lường Văn E về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lường Văn E 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình bị hại với số tiền bồi thường là 80.000.000đ.

Tiêu hủy Biển xe mô tô BKS 26K1-9770; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA màu xanh. Trả lại ông Lường Thanh Út 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Bình Minh. Trả lại cho bị cáo Lường Văn E 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng đen, nhãn hiệu Index. Trả lại cho anh Lường Văn B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát 26B2-190.36.

Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Về phần bồi thường, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận khoản tiền bồi thường thiệt hại là 80.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Văn B có ý kiến đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát 26B2-190.36, do không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn E khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô, thiếu chú ý quan sát khi vượt xe ô tô cùng chiều, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, gây tai nạn làm anh Lương Văn Ng tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với B bản khám nghiệm hiện trường, B bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Xét hành vi vượt xe cùng chiều khi chưa đảm bảo an toàn, thiếu quan sát, điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều là nguyên nhân chủ yếu trực tiếp gây ra vụ tai nạn làm nạn nhân tử vong. Theo quy định tại các điều 9, 14 của Luật giao thông đường bộ thì:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 14. Vượt xe

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải...

Ngoài ra, bị cáo E còn điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã uống rượu, nồng độ còn là 0,380 mg/lít khí thở. Theo quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ thì: “Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm: 8. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.” Do đó, Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8, Điều 9 và Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự thì: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”. Như vậy, hành vi vượt xe cùng chiều khi chưa đảm bảo an toàn, thiếu quan sát, điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều; điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của cá nhân bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng pháp luật của nhà nước, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế (bút lục 75). Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Gia đình bị hại và địa phương có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự vẫn đảm bảo giáo dục, cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát 26B2-190.36 xác định là tài sản hợp pháp của anh Lường Văn B. Bị cáo E tự ý sử dụng chiếc xe mô tô mà chưa có sự đồng ý của anh Lường Văn B. Do anh B là con đẻ của Lường Văn E và cùng sống chung một nhà, cùng sử dụng chiếc xe làm phương tiện di chuyển chung. Hội đồng xét xử cần trả lại chiếc xe cho anh Lường Văn B.

Đối với Biển xe mô tô 26K1-9770, đã cũ không còn giá trị sử dụng, cần tiêu hủy. Đối với chiếc mũ bảo hiểm của anh Đinh Văn P, đã hỏng, không còn giá trị sử dụng, anh P không yêu cầu nhận lại nên cần tiêu hủy.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm của Lường Văn Ng và Lường Văn E, cần trả lại cho bị cáo E và ông Lường Thanh Út là đại diện hợp pháp của Lường Văn Ng.

Đối với chiếc xe mô tô của bị hại Lường Văn Ng, anh Ng mua của một người lạ mặt rồi lắp BKS 26K1-9770 (biển kiểm soát của chiếc xe đã hỏng, anh Ng đã bán sắt vụn và giữ lại chiếc biển số). Cơ quan điều tra xác định chiếc xe là vật chứng của vụ án trộm cắp khác nên đã bàn giao chiếc xe trên cho cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, bị cáo và gia đình đã bồi thường xong, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét. Đối với anh Đinh Văn P, là người ngồi phía sau xe mô tô do bị cáo điều khiển. Khi tai nạn xảy ra, anh P bị thương. Tuy nhiên, anh P không giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tại phiên tòa, anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn E phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử Lương Văn E 3 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2018).

Giao Lương Văn E cho UBND xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Lương Văn E có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trả lại anh Lương Văn B, địa chỉ: Bản Nhọt 2, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, biển kiểm soát 26B2-190.36. Trả lại ông Lương Thanh Út, địa chỉ: Bản Mòn, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Bình Minh. Trả lại cho bị cáo Lương Văn E, địa chỉ: Bản Nhọt 2, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng đen, nhãn hiệu Index.

Tiêu hủy Biển xe mô tô BKS 26K1-9770; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA màu xanh.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại với số tiền bồi thường là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn E phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giữ);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

